

Bản án số: 21/2017/HSST  
Ngày 21 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**\* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ánh Dương

**\* *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Văn Thiện.

2. Ông Trần Anh Dũng.

**\* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Oanh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

**\* *Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Đức Thắng – Kiểm sát viên .

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST, ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

**\* *Họ và tên:*** *Triệu Văn T, sinh năm 1979*

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 9/12;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Con ông: Triệu M- sinh năm 1937;

- Con bà: Nguyễn Thị X- sinh năm 1937

- Vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1982

- Con: Có hai con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006;

- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

- Tiền án, tiền sự: chưa;

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## NHẬN THẤY

Bị cáo Triệu Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/3/2017, Triệu Văn T- sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang mang theo ma túy tổng hợp (dạng đá và dạng hồng phiến) đi từ nhà lên khu vực cầu C, xã L, huyện T để chơi. Tại đây, T gặp một người đàn ông khi bị bắt khai tên là Nguyễn Minh L- sinh năm 1978 ở thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (T mới quen trước đó vài ngày và giới thiệu với T tên là Tùng ở tỉnh Bắc Ninh ) và Nguyễn Văn T1- sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi gặp nhau, T, L và T1 rủ nhau đến quán Karaoke K của gia đình chị Đặng Thị H- sinh năm 1985 ở thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang để hát Karaoke. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đang ngồi tại phòng hát ở tầng 01 của quán Karaoke K thì L có hỏi T: “Có ma túy không để cho mấy trăm”, T trả lời “có”. Nghe T trả lời có ma túy, L lấy từ trong người ra 400.000 đồng (gồm 04 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng) đưa cho T, T cầm số tiền 400.000 đồng L đưa cho để ở trên mặt bàn phía trước mặt rồi lấy từ trong ví của T ra 01 túi nilon trong suốt có một đầu để hở bên trong đựng ma túy tổng hợp dạng đá và 01 túi nilon trong suốt một đầu để hở bên trong đựng 07 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, T đưa cho L gói nilon trong suốt có một đầu để hở bên trong đựng ma túy tổng hợp dạng đá, còn túi nilon trong suốt một đầu để hở bên trong đựng 07 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến T để trên mặt bàn phía trước mặt để sử dụng. L cũng để số ma túy vừa mua được của T trên mặt bàn phía trước mặt. Khi T và L vừa để số ma túy trên mặt bàn trong phòng hát ở tầng 01 của quán Karaoke K thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 (một) túi nilon trong suốt có một đầu để hở bên trong đựng tinh thể trong màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp (thu tại mặt bàn của phòng karaoke nơi T và L đang ngồi).

- 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu để hở bên trong đựng 7 (bảy) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” nghi là chất ma túy tổng hợp (thu giữ trên mặt bàn của phòng hát nơi T và L đang ngồi).

- 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong đựng 5 (năm) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” nghi là chất ma túy tổng hợp (thu giữ bên trong chiếc ví da màu đen của Tuấn).

- 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, một đầu để hở bên trong đựng 4 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” nghi là chất ma túy tổng hợp (thu giữ bên trong chiếc ví da màu đen của Tuấn).

Ba túi nilon và một đoạn ống nhựa nêu trên được niêm phong trong một phong bì thư kí hiệu “QT”.

- 04 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng (thu giữ trên mặt bàn của phòng hát nơi T và L đang ngồi).

- 01 (một) ví da màu đen (thu tại túi phía sau bên phải quần T đang mặc).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có viền màu xanh, vỏ màu đen, số Imei: 861246034857950 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen (thu tại túi phía trước bên phải quần T đang mặc). (BL 25-26; 65-79).

Ngày 01/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật của Triệu Văn T, quá trình khám xét không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Ngày 02/3/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện T có quyết định trưng cầu giám định số 35, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định mẫu vật đựng trong phong bì ký hiệu “QT” gửi giám định có phải là chất ma túy không? là chất ma túy gì? có trọng lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 287/KL- PC54 ngày 06/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt, một đầu để hở là chất ma túy Methamphetamin, có trọng lượng 0,191 gam.

- 07 (bảy) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu để hở đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng trọng lượng: 0,649 gam.

- 05 (năm) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng trọng lượng: 0,473 gam.

- 04 (bốn) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng trọng lượng: 0,373 gam. (BL 29, 31)

Quá trình điều tra, Triệu Văn T đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 24/02/2017, T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là T2 (không biết họ, tên đệm, địa chỉ và là người T quen từ trước) hỏi mua ma túy và hẹn gặp T2 ở cầu Đ thuộc thôn N, xã S, huyện T. Tại cầu Đ, T đã mua của T2 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tiền ma túy tổng hợp dạng đá và 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Số ma túy này, T mang về nhà chia ra thành nhiều phần rồi đựng trong các túi nilon và các đoạn ống nhựa, sau đó đút vào trong ví mang theo người để sử dụng dần và nếu có người mua thì bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 01/3/2017, khi T vừa bán cho người đàn ông có tên là L 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Đây là lần đầu tiên T bán ma túy cho người khác kiếm lời.

Đối với đối tượng có tên là T2, người mà Triệu Văn T khai đã bán ma túy cho T buổi chiều ngày 24/02/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh qua Công an xã S, huyện T xác định: tại khu vực cầu Đ thuộc thôn N, xã S, huyện T không có đối tượng nào có đặc điểm như Tuấn đã khai có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng T2 ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, lợi dụng sơ hở, đối tượng tự khai là Nguyễn Minh L đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra, xác minh và xác định ở thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang không có đối tượng nào tên là Nguyễn Minh L- sinh năm 1978. Mặt khác, Triệu Văn T và anh Nguyễn Văn T1 đều không biết địa chỉ cụ thể của đối tượng tự khai là Nguyễn Minh L nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến L ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 khi được L rủ đi đến C, xã L. huyện T chơi, anh T1 không được L bàn bạc hoặc cho biết việc L mua ma túy, T1 không tham gia vào việc mua bán và sử dụng ma túy nên T1 không vi phạm pháp luật.

Chiếc điện thoại T dùng để liên lạc với đối tượng có tên là T2 khi mua ma túy, T khai sau khi mua ma túy của T2, T đã làm rơi mất và không biết rơi ở đâu nên cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được chiếc điện thoại này.

04 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang, quá trình điều tra đã xác định đây là số tiền mà T bán ma túy cho L có được.

Chiếc ví da màu đen; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có viền màu xanh, vỏ màu đen có số Imei: 861246034857950 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Triệu Văn T không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra Triệu Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 24/KSĐT, ngày 14/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Triệu Văn T về tội: "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 - Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa hôm nay***, bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

\* Đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy".

\* Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33- Bộ luật Hình sự. Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội Khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3, Điều 7; điểm x, khoản 1, Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/3/2017. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Triệu Văn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 của BLHS; khoản 2 Điều 76 - Bộ luật Tố tụng Hình sự :

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu “QT1” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của Giám định viên bên trong chứa:

+ 0,156 gam chất ma túy Methamphetamin dạng tinh thể màu trắng đựng trong một túi nilon trong suốt, một đầu để hở;

+ 07 (bảy) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu để hở đều là chất ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,521 gam.

+ 05 (năm) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,378 gam.

+ 04 (bốn) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng đều là chất ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,318 gam.

- Tịch thu của bị cáo Triệu Văn T: 04 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Triệu Văn T: 01 chiếc ví da màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có viền màu xanh, vỏ màu đen có số Imei: 861246034857950; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, là tài sản không liên quan việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng theo lệnh xuất kho vật chứng số: 15/LXK, ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên).

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

## **XÉT THẤY**

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Triệu Văn T khai nhận hành vi: Khoảng 16 giờ ngày 24/02/2017, bị cáo T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là T2 (không biết họ, tên đệm, địa chỉ và là người T quen từ trước) để mua ma túy. Tại cầu Đ thuộc thôn N, xã S, huyện T, bị cáo đã mua của T2 3.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá và 1.800.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Bị cáo mang về nhà chia ra thành nhiều phần rồi đựng trong các túi nilon và các đoạn ống nhựa, sau đó đút vào trong ví mang theo người để sử dụng dần và bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 01/3/2017, bị cáo bán cho người đàn ông có tên là L 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ ma túy.

Lời khai của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tường trình, bản kiểm điểm và lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng tang vật chứng là 1,686 gam ma túy Methamphetamin thu giữ được (trong đó có 0,191 gam ma túy Methamphetamin bán cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Minh L) và kết quả giám định vật chứng. Có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Triệu Văn T phạm tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 194 của BLHS. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Vi phạm nghiêm trọng luật phòng chống ma túy. Ma túy là hiểm họa cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và là nguy cơ lây truyền các bệnh xã hội nguy hiểm như HIV, AIDS. Pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho việc tiêu thụ ma túy. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo cho việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với thời hạn nhất định để bị cáo có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Nên áp dụng tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46- BLHS .

Theo quy định của BLHS 1999 thì các tình tiết giảm nhẹ: Bồi đắp bị cáo T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì thì áp dụng theo quy định của khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 nhưng các tình tiết giảm nhẹ này thì được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 vì có công với cách mạng. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo T được quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Điều 1 của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội; khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Công văn số 301/TANDTC ngày 07/10/2016 của TANDTC và Công văn số 327/TANDTC ngày 07/11/2016 của TANDTC về việc hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS 2015.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo Triệu Văn T để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với vật chứng cần xử lý như sau: Áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 41 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 76 - Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu “QT1” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của Giám định viên bên trong chứa:

- 0,156 gam chất ma túy Methamphetamin dạng tinh thể màu trắng đựng trong một túi nilon trong suốt, một đầu để hở;

- 07 (bảy) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu để hở đều là chất ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,521 gam.

- 05 (năm) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,378 gam.

- 04 (bốn) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng đều là chất ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,318 gam.

- Tịch thu của bị cáo Triệu Văn T: 04 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước (theo giấy chuyển khoản, chuyển tiền điện tử vào tài khoản số 3949.0.1052653 tại Kho bạc Nhà nước huyện T ngày 16/6/2017).

- Trả lại bị cáo Triệu Văn T: 01 chiếc ví da màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có viên màu xanh, vỏ màu đen có số Imei: 861246034857950; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, là tài sản không liên quan việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng có tên là T2, người mà bị cáo Triệu Văn T khai đã bán ma túy cho T buổi chiều ngày 24/02/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh qua Công an xã S, huyện T xác định: tại khu vực cầu Đ thuộc thôn N, xã S, huyện T không có đối tượng nào có đặc điểm như T đã khai có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng T2 ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, lợi dụng sơ hở, đối tượng tự khai là Nguyễn Minh L đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tổ chức điều tra, xác minh và xác định ở thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang không có đối tượng nào tên là Nguyễn Minh L- sinh năm 1978. Mặt khác, Triệu Văn T và anh Nguyễn Văn T1 đều không biết địa chỉ cụ thể của đối tượng tự khai là Nguyễn Minh L nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Long ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 khi được L rủ đi đến C, xã L. huyện T chơi, anh T1 không được L bàn bạc hoặc cho biết việc L mua ma túy, T1 không tham gia vào việc mua bán và sử dụng ma túy nên T1 không vi phạm pháp luật.

Chiếc điện thoại T dùng để liên lạc với đối tượng có tên là T2 khi mua ma túy, T khai sau khi mua ma túy của T2, T đã làm rơi mất và không biết rơi ở đâu nên cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được chiếc điện thoại này để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33-Bộ luật Hình sự. Khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3, Điều 7; điểm x, khoản 1, Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn T 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/3/2017. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Triệu Văn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 41 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 76 - Bộ luật Tố tụng Hình sự :

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư niêm phong ký hiệu “QT1” được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của Giám định viên, bên trong chứa:

+ 0,156 gam chất ma túy Methamphetamin dạng tinh thể màu trắng đựng trong một túi nilon trong suốt, một đầu để hở;

+ 07 (bảy) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu để hở đều là chất ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,521 gam.

+ 05 (năm) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,378 gam.

+ 04 (bốn) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng đều là chất ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định có tổng trọng lượng: 0,318 gam.

- Tịch thu của bị cáo Triệu Văn T: 04 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Triệu Văn T: 01 chiếc ví da màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có viền màu xanh, vỏ màu đen có số Imei: 861246034857950; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, là tài sản không liên quan việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng theo lệnh xuất kho vật chứng số: 15/LXK, ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên).

4. Áp dụng Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST .

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ánh Dương**